

Bản án số: 112/2024/HS-PT
Ngày: 20-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;
Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 428/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo **Ngô Thị Mỹ L** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Thị Mỹ L, sinh năm 1970 tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã L1, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô S, sinh năm 1949 và bà Trần Thị H, sinh năm 1950; có chồng là Trần Văn D, sinh năm 1971 và 02 người con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2022 đến ngày 05/4/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giam. (Có mặt).

- Ngoài ra còn có các bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn V có mối quan hệ họ hàng với bị cáo L, gia đình bị cáo V có nghề làm nước mắm truyền thống mang thương hiệu “nước mắm nhĩ V1” tại huyện X, tỉnh B (theo giấy chứng nhận kinh doanh hộ gia đình số 49D8003524 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện X). Sau khi sản xuất nước mắm thành phẩm, V đem bán cho các quán ăn, cơ sở buôn bán nhỏ lẻ tại khu vực B, Thành Phố H1, Đ.

Do không có công việc ổn định nên từ khoảng tháng 04/2021, bị cáo **Ngô Thị Mỹ L** đã mua lại sản phẩm nước mắm của bị cáo V ở dạng can 20 lít với giá giao động từ 70.000 đồng đến 90.000 đồng mỗi can để chia nhỏ bán lại cho các quán ăn, người tiêu dùng. Trong quá trình buôn bán các mặt hàng nước mắm, thấy người tiêu dùng ưa chuộng các mặt hàng nước mắm do Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan sản xuất như: nước mắm Nam Ngư, Nam Ngư đệ nhị nên bị cáo L đã nhờ bị cáo V đặt mua thêm tem, nhãn nước mắm Nam Ngư, Nam Ngư Đệ Nhị và các vỏ chai nhựa mới kèm nắp chai để phục vụ cho việc làm giả các nhãn hàng nước mắm của Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan.

Bị cáo L tiến hành chiết nước mắm ở trong các can 20 lít vào các chai nhựa có dung tích 900ml, dán tem, nhãn giả nhãn hiệu Nam ngư, Nam ngư đệ nhị. Sau khi hoàn thành, bị cáo đóng 15 chai vào thùng cartong dán băng keo rồi bán ra thị trường cho người tiêu dùng với giá khoảng 10.500 đồng/chai.

Quá trình L thực hiện việc sản xuất nước mắm giả tại nhà thì bị cáo Trần Văn D đã hỗ trợ L một số việc như đóng nắp chai, dán tem nhãn giả, đóng thùng nước mắm giả để bán ra thị trường.

Đến khoảng tháng 09/2021, L quen biết với đối tượng tên H2 (không rõ nhân thân, lai lịch) và mua 200 gói bột ngọt giả, nhãn hiệu Ajinomoto, mỗi gói có khối lượng 454 gam để bán lại cho người tiêu dùng kiếm lời.

Vào lúc 13 giờ ngày 05/01/2022, L đang tiến hành sản xuất nước mắm giả tại nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện. Số tiền bị cáo L đã thu lợi bất chính được số tiền 1.545.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

Thu giữ tại nhà của Ngô Thị Mỹ L:

- 31 thùng cartong mỗi thùng chứa 15 chai nước mắm, nhãn hiệu Nam Ngư Đệ Nhị, mỗi chai có dung tích 900ml (chưa qua sử dụng).

- 05 chai nước mắm, có dung tích mỗi chai 800 ml được dán nhãn mác Nam Ngư siêu tiết kiệm (chưa qua sử dụng).

- 95 bịch nylon được in dòng chữ AJIMOMOTO bên trong chứa bột ngọt (mì chính) khối lượng mỗi bịch là 454g gam (chưa qua sử dụng)

- 29 bình nhựa loại 20 lít/01 bình chứa dung dịch nước mắm;

- 22 bình nhựa rỗng loại 20 lít/01 bình;

- 22 miếng dán decan có in nhãn mác chữ Nam ngư Đệ Nhị;

- 24 miếng đề can đã được xé nhãn;

- 333 vỏ chai nhựa được dán nhãn chữ Đệ Nhị;

- 95 vỏ chai được dán nhãn Nam Ngư;

- 230 vỏ chai nhựa không nhãn mác;

- 01 bịch nylon chứa nắp chai nhựa màu đỏ (trong đó có 964 nắp chai hiệu Chinsu Foods; 410 nắp chai không nhãn hiệu);

- 57 vỏ thùng cartong có in chữ Nam Ngư;

- 05 chai nước mắm (chấm) loại 800 ml được dán nhãn Nam Ngư;

- 01 máy làm nóng (loại tương tự máy sấy tóc) nhãn hiệu Pro 1500.

Thu giữ tại nhà của Trần Văn V:

- 0.9 kg nhãn mác nước mắm Nam Ngư, Đệ Nhị bằng giấy (kích thước 05 cm x 12cm);

- 32 vỏ chai nhựa không nhãn mác, màu trắng, chưa qua sử dụng;

- 01 bịch nylon chứa nắp chai nhựa màu đỏ không nhãn mác (có khối lượng là 1,5 kg = 572 nắp chai);

- 1050 vỏ chai nước mắm nhãn hiệu Nam Ngư đã qua sử dụng;

- 11 bình nhựa loại 20 lít không có nhãn mác đựng nước mắm;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh gắn sim số 0973639714; 05 bịch nylon phụ gia, đựng tinh thể màu trắng, trên có ghi chữ ANINO-5 có khối lượng mỗi bịch là 01kg; 04 bịch nylon phụ gia, đựng chất bột màu trắng, trên có ghi chữ I+G mỗi bịch có khối lượng 01 kg là những phụ gia cần thiết trong quá trình sản xuất nước mắm của Trần Văn V.

Tại Bản kết luận số: 579/C09B ngày 14/01/2022 của Phân viện KH2 học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định:

+ 26 tờ decan có nhãn chai nước mắm Nam Ngư Độ Nhị (giảm mặn) thu giữ tại nhà của **Ngô Thị Mỹ L** (22 tờ), Trần Văn V (04 tờ) được niêm phong gửi đến giám định không phải là được in ra từ cùng một bản in so với nhãn chai nước mắm mẫu.

+ 64 tờ decan có nhãn chai nước mắm Nam Ngư (giảm mặn) thu giữ tại nhà của Trần Văn V được niêm phong gửi đến giám định không phải là được in ra từ cùng một bản in so với nhãn chai nước mắm mẫu. Đối với 03 tờ decan có dán nhãn chai nước mắm Nam ngư Độ nhị (mới) thu giữ tại nhà của **Ngô Thị Mỹ L** (02 tờ), Trần Văn V (01 tờ) do không có mẫu so sánh nên không tiến hành giám định.

+ 964 nắp chai nhựa màu đỏ (hiệu chinsu foods) thu giữ tại nhà của **Ngô Thị Mỹ L** được niêm phong gửi đến giám định là cùng loại với nắp chai mẫu so sánh.

+ 982 nắp chai nhựa màu đỏ (không nhãn hiệu) thu giữ tại nhà của **Ngô Thị Mỹ L** (410 nắp chai), Trần Văn V (572 nắp chai) được niêm phong gửi đến giám định là **không cùng loại** với nắp chai của mẫu so sánh.

*Tại Bản kết luận giám định số: 577/KL-C09B ngày 25/02/2022 của Phân viện KH2 học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: số nước mắm đóng chai thu giữ tại nhà của **Ngô Thị Mỹ L** được gửi đi giám định gồm: Nam ngư Độ nhị 900ml có **thành phần hóa học khác** với mẫu nước mắm cùng loại tương ứng do Công ty Cổ phần hàng tiêu dùng Masan đã cung cấp làm mẫu so sánh.*

*Tại Bản kết luận giám định số: 1788/KL-KTHS ngày 01/04/2022 của Phân viện KH2 học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể màu trắng ở trong các bịch nylon in dòng chữ Ajinomoto đã thu giữ tại nhà của **Ngô Thị Mỹ L không cùng loại** với các mẫu bột ngọt do Công ty Ajinomoto cung cấp.*

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Hội đồng định giá huyện Đ, xác định:

- 465 chai nước mắm được dán nhãn Nam ngư Độ nhị mỗi chai có dung tích 900 ml (chưa qua sử dụng) là: 465 chai x 20.000 đồng/chai = 9.300.000 đồng.

- 05 chai nước mắm có dung tích mỗi chai là 800ml (chưa qua sử dụng) là: 05 chai x 11.000 đồng/chai = 55.000 đồng.

- 95 bịch nylon được in dòng chữ AJIMOMOTO loại 454g gam (chưa qua sử dụng) là: 95 gói x 30.500 đồng/gói = 2.897.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 12.252.500 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 và Thông báo sửa chữa, bổ sung số 37/2023/TB-TA ngày 06/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã:

Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Án L 48/2021; xử phạt bị cáo **Ngô Thị Mỹ L** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được cản trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/01/2022 đến ngày 05/4/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 (áp dụng thêm Điều 54 đối với bị cáo Dũng) của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/9/2023, bị cáo **Ngô Thị Mỹ L** kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm:

Hành vi của bị cáo **Ngô Thị Mỹ L** đã phạm vào tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”, theo quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ xét xử bị cáo với mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo và cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình phải nuôi cha mẹ già, hồ sơ bệnh án thể hiện bị cáo đang bị ứ thận. Mặt khác, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 01/2022/HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Thị Mỹ L đã khai nhận:

Khoảng tháng 04/2021, bị cáo Ngô Thị Mỹ L đã mua sản phẩm nước mắm ở dạng can 20 lít và tem, nhãn nước mắm Nam Ngư, Nam Ngư Đệ Nhị và các vỏ chai nhựa mới kèm nắp chai do bị cáo Trần Văn V cung cấp để làm giả các nhãn hàng nước mắm của Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan bán ra thị trường. Đến khoảng 15 giờ ngày 05/01/2022, tại ấp P, xã L1, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai Ngô Thị Mỹ L, Trần Văn D có hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là nước mắm và bột ngọt nhằm thu lợi bất chính thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo L, V và D đã thực hiện làm giả về chất lượng nước mắm, dán giả nhãn hàng hóa, bao bì của nước mắm Nam ngư và Nam ngư đệ nhị của Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan, làm cho người tiêu dùng nhầm lẫn với nhãn hiệu, hàng hóa của cơ sở sản xuất, buôn bán khác đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền. Ngoài ra, bị cáo L biết mặt hàng bột ngọt do đối tượng H2 giao là hàng giả nhưng vẫn mua với số lượng 200 gói (loại 454 gram) đem bán cho người tiêu dùng. Bị cáo L thực hiện các hoạt động chào hàng, bày bán, lưu giữ mặt hàng bột ngọt giả cho người tiêu dùng nhằm thu lợi bất chính.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo **Ngô Thị Mỹ L** đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”, quy tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý thị trường và lợi ích của người tiêu dùng, gây mất trật tự trị an xã hội. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa

đổi bổ sung năm 2017), đề xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo và cung cấp đơn được chính quyền địa phương xác nhận, hồ sơ bệnh án thể hiện bị cáo bị ú nước hai thận và sỏi thận trái. Xét thấy bị cáo là phụ nữ phạm tội lần đầu và đã lớn tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang trực tiếp nuôi cha mẹ già và chồng sức khỏe yếu, bản thân bị cáo cũng mang trong mình nhiều bệnh nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và L phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Ngô Thị Mỹ L**, sửa một phần về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 01/2022 NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Thị Mỹ L** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”. Thời gian thử thách là 05 (năm), tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã L1, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định

tại khoản 1, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Nam Phương

Nguyễn Thị Quyên

Nguyễn Thành Sơn

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Định Quán (2);
- VKSND H. Định Quán;
- Công an H. Định Quán;
- Chi cục THADS H. Định Quán;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Sơn